

Số:....2665...../BC-TTKSBT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc giám sát chất lượng các nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn TP.HCM tháng 5 năm 2022.

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đánh giá và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Thực hiện Kế hoạch số 5623/KH-TTKSBT ngày 28/12/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố về kế hoạch chương trình giám sát chất lượng nước sạch và giám sát môi trường năm 2022,

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố báo cáo tình hình giám sát chất lượng các nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tháng 5 năm 2022 như sau:

1. Kết quả giám sát chất lượng nước:

- Tổng số mẫu giám sát: 148 mẫu hóa lý và 148 mẫu vi sinh.
- Hóa lý: 122/148 mẫu (82,43%) đạt quy chuẩn, 26/148 mẫu (17,57%) không đạt quy chuẩn chỉ tiêu pH, Clo dư.
- Vi sinh: 138/148 mẫu (93,24%) đạt quy chuẩn, 10/148 mẫu (6,76%) không đạt quy chuẩn chỉ tiêu Coliform tổng số, E.coli.
- Cả hóa lý và vi sinh: 118/148 mẫu (79,73%) đạt quy chuẩn, 30/148 mẫu (20,27%) không đạt quy chuẩn (đính kèm phụ lục).

2. Nhận xét:

Kết quả giám sát chất lượng nước tháng 5 như sau:

- Chất lượng nước sau xử lý tại các nhà máy nước đều đạt quy chuẩn.
- Chất lượng nước máy trên mạng 100% mẫu đạt chỉ tiêu hoá lý; 95,83% mẫu đạt chỉ tiêu vi sinh, 4,17% mẫu không đạt chỉ tiêu Coliform tổng số tại Q.Bình Thạnh, Q.Tân Bình, H.Bình Chánh.
- Chất lượng nước máy qua bồn chứa, vệ tinh có 40% mẫu đạt chỉ tiêu hóa lý, 60% mẫu không đạt chỉ tiêu Clo dư tại Q.12, H.Bình Chánh, H.Cần Giờ, H.Nhà Bè; 60% mẫu đạt chỉ tiêu vi sinh, 40% mẫu không đạt chỉ tiêu Coliform tổng số, E.Coli tại Q.12, H.Bình Chánh, H.Hóc Môn, H.Nhà Bè.
- Chất lượng nước giếng hộ dân tự khai thác do không qua quá trình xử lý nên 100% mẫu không đạt hoá lý, do có chỉ tiêu pH thấp và không có Clo dư trong nước tại TP.Thủ Đức (Khu vực 3), Q.8, Q.12, Q.Bình Tân, Q.Gò Vấp, Q.Tân Bình, Q.Tân Phú, H.Bình Chánh, H.Củ Chi, H.Hóc Môn và 85% mẫu đạt chỉ tiêu vi sinh, 15% mẫu không đạt chỉ tiêu Coliform tổng số tại Q.12, H.Bình Chánh.

- Chất lượng nước sau xử lý tại các cơ sở cung cấp nước có công suất dưới 1.000m³/ngày đêm tại Q.12, H.Bình Chánh, H.Hóc Môn có 100% mẫu giám sát đạt quy chuẩn cả hóa lý và vi sinh.

Trong tháng 5 năm 2022, Trung tâm Y tế quận, huyện và TP.Thủ Đức thực hiện khảo sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tại 1.028 vị trí, trong đó 866 vị trí khảo sát đạt và 162 vị trí không đạt chỉ tiêu Clo dư tại TP.Thủ Đức (Khu vực 2, 3), Q.6, Q.12, Q.Bình Tân, Q.Tân Bình, Q.Tân Phú, H.Bình Chánh, H.Cần Giờ, H.Củ Chi, H.Hóc Môn và không đạt pH tại Q.Tân Bình và H.Bình Chánh.

3. Đề xuất:

3.1. Ủy ban nhân dân quận, huyện và TP.Thủ Đức:

- Chỉ đạo các đơn vị cung cấp, phân phối nước (Cơ sở cung cấp nước, ban quản lý các chung cư, bồn chứa nước tập trung) thực hiện vệ sinh, súc xả bồn chứa nước, vệ tinh nước định kỳ 6 tháng/ lần hoặc khi cần thiết để đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho người dân.

- Vận động người dân ưu tiên sử dụng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, không khai thác nước ngầm, thực hiện trám lấp các giếng khoan tại hộ gia đình.

3.2. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (SAWACO):

- Thực hiện kiểm tra và có những biện pháp cải thiện chất lượng nước tại những vị trí không đạt quy chuẩn.

- Tăng áp lực nước để giảm tỉ lệ các hộ dân dùng nước gián tiếp qua bồn chứa và có kế hoạch châm Clo bổ sung trên mạng lưới đường ống cấp nước, các bồn chứa nước, vệ tinh nước để đảm bảo nồng độ Clo dư đến các hộ dân sử dụng nước đạt quy chuẩn.

- Khi thực hiện súc xả, vệ sinh đường ống cần thông báo trước cho người dân để có kế hoạch sử dụng nước phù hợp.

3.3. Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CIH) và Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Nước Sài Gòn (SII):

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho người dân.

- Có kế hoạch châm Clo bổ sung trên mạng lưới đường ống cấp nước, các bồn chứa nước, vệ tinh nước để đảm bảo nồng độ Clo dư đến các hộ dân sử dụng nước đạt quy chuẩn.

- Thực hiện vệ sinh, súc xả bồn chứa nước định kỳ 6 tháng/ lần hoặc khi cần thiết để đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho người dân. Khi thực hiện súc xả, vệ sinh đường ống cần thông báo trước cho người dân để có kế hoạch sử dụng nước phù hợp.

3.4. Trung tâm Y tế quận, huyện và TP.Thủ Đức:

- Định kỳ kiểm tra, kiểm định các trang thiết bị giám sát chất lượng nước (pH, Độ đục, Clo dư) tại hiện trường để đảm bảo độ chính xác trong công tác giám sát chất lượng nước.

- Hướng dẫn ban quản lý các chung cư, người dân vệ sinh, súc xả bồn chứa nước định kỳ 6 tháng/ lần hoặc khi cần thiết để đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho người dân.

- Đối với các hộ dân còn đang sử dụng nước giếng:

+ Khuyến cáo và hướng dẫn các phương pháp xử lý nước nhằm đảm bảo chất lượng nước dùng trong sinh hoạt.

+ Truyền thông nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nước an toàn và bảo vệ nguồn nước.

+ Khuyến khích người dân sử dụng nước máy trong ăn uống và sinh hoạt./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP.HCM;
- Sở Xây dựng TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện và TP.Thủ Đức;
- BGĐ TTKSBT TP.HCM;
- TCT Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (SAWACO);
- Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CIH) và Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Nước Sài Gòn (SII);
- Trung tâm Y tế quận, huyện và TP.Thủ Đức (theo phụ lục đính kèm);
- Lưu: VT, SKMT-YTTH.
(NTTThao - 12b)



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Hồng Nga
Lê Hồng Nga



PHỤ LỤC
DANH SÁCH ĐỊA ĐIỂM CÓ CHẤT LƯỢNG NƯỚC KHÔNG ĐẠT QUY CHUẨN THÁNG 5/2022

STT	QUẬN/ HUYỆN	SỐ MẪU KHÔNG ĐẠT	VỊ TRÍ VÀ CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT
I	Nước máy trên mạng (3 mẫu)		
1.	Bình Thạnh	01 mẫu	1. 339 Bạch Đằng, P.15 (Coliform tổng số = 35 CFU/100ml)
2.	Tân Bình	01 mẫu	2. 12 Tân Hải, P.13 (Coliform tổng số = 150 CFU/100ml)
3.	Bình Chánh	01 mẫu	3. Trạm Y tế X.An Phú Tây (Coliform tổng số = 12 CFU/100ml)
II	Nước máy qua bồn chứa, vệ tinh (7 mẫu)		
4.	Quận 12	01 mẫu	4. 191 T49 KP4, P.Thạnh Xuân (Clo dư = 0 mg/l, Coliform tổng số = 570 CFU/100ml, E.coli = 150 CFU/100ml)
5.	Bình Chánh	02 mẫu	5. Đỗ Hồng Phượng, D13/391A Ấp 4, X.Đa Phước (Clo dư = 0 mg/l) 6. Thái Kim Khánh, D6/194 Ấp 4, X.Đa Phước (Clo dư = 0 mg/l; Coliform tổng số = 28 CFU/100ml)
6.	Cần Giờ	02 mẫu	7. Lưu Thị Hồng Diễm, Tổ 12, Doi Lầu, X.Lý Nhơn (Clo dư = 0,1 mg/l) 8. Phạm Văn Mới, Tổ 7 Doi Lầu, X.Lý Nhơn (Clo dư = 0,1 mg/l)
7.	Hóc Môn	01 mẫu	9. Đường TT7, Tổ 45, Ấp Thới Tứ, X.Thới Tam Thôn (Coliform tổng số = 2700 CFU/100ml, E.coli = 2700 CFU/100ml)
8.	Nhà Bè	01 mẫu	10. 194 Ấp 4, X.Phước Lộc (Clo dư = 0 mg/l; Coliform tổng số = 52 CFU/100ml)
III	Nước giếng hộ dân (20 mẫu)		
9.	Quận 8	02 mẫu	11. 22 Rạch Cát Bến Lức, P.7 (Clo dư = 0 mg/l) 12. 57/18 Bông Sao, P.5 (Clo dư = 0 mg/l)
10.	Quận 12	02 mẫu	13. 837/3D Tổ 44 khu phố 3, P.An Phú Đông (pH = 5,1; Clo dư = 0 mg/l; Coliform tổng số = 150 CFU/100ml) 14. 63/3A TA 22, Tổ 21, Khu phố 5, P.Thới An (pH = 4,8; Clo dư = 0 mg/l; Coliform tổng số = 170 CFU/100ml)
11.	Bình Tân	02 mẫu	15. Nguyễn Trung Quốc, 449/74 Hương Lộ 2, P.Bình Trị Đông (pH = 4,8; Clo dư = 0 mg/l) 16. Trần Thị Bắc, 60/9 Đất Mới, P.Bình Trị Đông (pH = 4,1; Clo dư = 0 mg/l)
12.	Gò Vấp	02 mẫu	17. 269/80 Phan Huy Ích, P.14 (pH = 4; Clo dư = 0 mg/l) 18. 39/7 Đường số 19, P.8 (pH = 4; Clo dư = 0 mg/l)
13.	Tân Bình	02 mẫu	19. 30/14 Đồng Đen, P.14 (pH = 4,6; Clo dư = 0 mg/l) 20. 315/13 Trường Chinh, P.14 (pH = 4,7; Clo dư = 0 mg/l)
14.	Tân Phú	02 mẫu	21. 252/16 Phan Anh, P.Hiệp Tân (Clo dư = 0 mg/l) 22. 126 Tô Hiệu, P.Hiệp Tân (Clo dư = 0 mg/l)
15.	Thủ Đức (Khu vực 3)	02 mẫu	23. 37 Đường số 8, khu phố 5 (pH = 5,7l, Clo dư = 0 mg/l) 24. 6/4/17 Khu phố 2, P.Tam Phú (pH = 5,4, Clo dư = 0 mg/l)
16.	Bình Chánh	02 mẫu	25. Nguyễn Văn Bánh, D4/134 Ấp 4, X.Đa Phước (Clo dư = 0 mg/l; Coliform tổng số = 340 CFU/100ml) 26. Phùng Ngọc Em, D3/101 Ấp 4, X.Đa Phước (Clo dư = 0 mg/l)
17.	Củ Chi	02 mẫu	27. Đỗ Tấn Lộc, 759/2 Quốc lộ 22, Tổ 8, Ấp Phước Hưng, X.Phước Thạnh (pH = 4,5; Clo dư = 0 mg/l) 28. Nguyễn Văn Phong, 750/6 Quốc lộ 22 Tổ 8 Ấp Phước Hưng X.Phước Thạnh (pH = 4,9; Clo dư = 0 mg/l)
18.	Hóc Môn	02 mẫu	29. 21/13B Trung Đông Tổ 76 Ấp Trung Đông, X.Thới Tam Thôn (Clo dư = 0 mg/l) 30. Nhà không số, Tổ 19, Ấp Nam Thới, X.Thới Tam Thôn (Clo dư = 0 mg/l)
TỔNG		30 mẫu	

Giới hạn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT:

- pH = 6,0 – 8,5

- Coliform tổng số < 3 CFU/100mL

- Clo dư = 0,2 – 1,0 mg/l

- E.coli < 1 CFU/100mL

KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC TẠI TP.HCM THÁNG 5 NĂM 2022 (NGOẠI KIỂM)

KS. Nguyễn Thị Thanh Thảo – Khoa SKMT – YTTH

Thực hiện Kế hoạch số 5623/KH-TTKSBT ngày 28/12/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố về kế hoạch chương trình giám sát chất lượng nước sạch và giám sát môi trường năm 2022. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố công bố kết quả ngoại kiểm giám sát chất lượng nước trong tháng 5/2022 như sau:

Tổng số mẫu giám sát: 148 mẫu hóa lý và 148 mẫu vi sinh, trong đó: 82,43% mẫu đạt chỉ tiêu hóa lý; 93,24% mẫu đạt chỉ tiêu vi sinh; 79,73% mẫu đạt cả 2 chỉ tiêu hóa lý và vi sinh. 20,27% số mẫu không đạt chỉ tiêu pH, Clo dư và vi sinh, kết quả cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG GIÁM SÁT	Số mẫu giám sát	HÓA LÝ			VI SINH			HÓA LÝ VÀ VI SINH			VỊ TRÍ GIÁM SÁT	VỊ TRÍ VÀ CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT
			Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt hóa lý hoặc vi sinh	Tỷ lệ đạt (%)		
1.	Nước sau xử lý của Nhà máy nước	07	07	00	100	07	00	100	07	00	100	Giám sát tại 7 nhà máy nước: - Nhà máy nước Thủ Đức - Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh nước sạch Sài Gòn (Nhà máy nước Thủ Đức 3) - Công ty CP B.O.O Thủ Đức - Nhà máy nước Tân Hiệp - Công ty CP Đầu tư nước Tân Hiệp - Công ty CP Cấp nước Kênh Đông - Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn.	
2.	Nước máy trên mạng (Tổng công ty cấp nước Thành phố)	72	72	00	100	69	03	95.83	69	03	95.83	- Giám sát 3 vị trí/ quận/ huyện và 9 điểm/TP.Thủ Đức (3 điểm/ khu vực). - Điểm cố định lấy mẫu giám sát theo kế hoạch phối hợp giám sát nước giữa TTKSBT và Sawaco.	- Q.Bình Thạnh: 1 mẫu không đạt Coliform tổng số tại phường 15. - Q.Tân Bình: 1 mẫu không đạt Coliform tổng số tại phường 13. - H.Bình Chánh: 1 mẫu không đạt Coliform tổng số tại xã An Phú Tây.
3.	Nước máy qua bồn chứa, vệ tinh	10	04	06	40.00	06	04	60.00	03	07	30.00	- Giám sát 2 vị trí/ quận/ huyện sử dụng nước qua bồn chứa, vệ tinh nước. Riêng Q.12 và H.Nhà Bè giám sát 1 mẫu/ tháng. - Thực hiện giám sát tại TP.Thủ Đức (Khu vực 3), Q.12, H.Bình Chánh, H.Cần Giờ, H.Cù Chi, H.Hóc Môn, H.Nhà Bè.	- Q.12: 1 mẫu không đạt Clo dư, Coliform tổng số, E.Coli tại phường Thạnh Xuân. - H.Bình Chánh: 1 mẫu không đạt Clo dư và 1 mẫu không đạt Clo dư, Coliform tổng số tại xã Đa Phước. - H.Cần Giờ: 2 mẫu không đạt Clo dư tại xã Lý Nhơn. - H.Hóc Môn: 1 mẫu không đạt Coliform tổng số, E.Coli tại xã Thới Tam Thôn. - H.Nhà Bè: 1 mẫu không đạt Clo dư, Coliform tổng số tại xã Phước Lộc.



STT	NỘI DUNG GIÁM SÁT	Số mẫu giám sát	HÓA LÝ			VI SINH			HÓA LÝ VÀ VI SINH			VỊ TRÍ GIÁM SÁT	VỊ TRÍ VÀ CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT
			Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ đạt (%)	Số mẫu đạt	Số mẫu không đạt hóa lý hoặc vi sinh	Tỷ lệ đạt (%)		
4.	Nước giếng hộ dân (tự khai thác)	20	00	20	0,00	17	03	85,00	00	20	0,00	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát 2 vị trí/ quận/ huyện còn sử dụng nước giếng. - Thực hiện giám sát tại TP.Thủ Đức (KV3), Q.8, Q.12, Q.Bình Tân, Q.Gò Vấp, Q.Tân Bình, Q.Tân Phú., H.Bình Chánh, H.Củ Chi, H.Hóc Môn. 	<ul style="list-style-type: none"> - TP.Thủ Đức (KV3): 2 mẫu không đạt pH, Clo dư tại phường Tam Phú. - Q.8: 2 mẫu không đạt Clo dư tại phường 5 và phường 7. - Q.12: 2 mẫu không đạt pH, Clo dư, Coliform tổng số tại phường Thới An và phường An Phú Đông. - Q.Bình Tân: 2 mẫu không đạt Clo dư tại phường Bình Trị Đông. - Q.Gò Vấp: 2 mẫu không đạt pH, Clo dư tại phường 8 và phường 14. - Q.Tân Bình: 2 mẫu không đạt pH, Clo dư tại phường 14. - Q.Tân Phú: 2 mẫu không đạt Clo dư tại phường Hiệp Tân. - H.Bình Chánh: 1 mẫu không đạt Clo dư và 1 mẫu không đạt Clo dư, Coliform tổng số tại xã Đa Phước. - H.Củ Chi: 2 mẫu không đạt pH, Clo dư tại xã Phước Thạnh. H.Hóc Môn: 2 mẫu không đạt Clo dư tại xã Thới Tam Thôn.
5.	Cơ sở cung cấp nước có công suất thiết kế dưới 1.000 m ³ / ngày đêm	39	39	00	100	39	00	100	39	00	100	<ul style="list-style-type: none"> - Tần suất giám sát: 6 tháng/ lần. - Thực hiện giám sát tại Q.8, Q.12, H.Bình Chánh, H.Hóc Môn. 	
Tổng cộng		148	122	26	82,43	138	10	93,24	118	30	79,73		

Chất lượng nước giám sát đánh giá theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018:

- pH = 6,0 – 8,5

- Coliform tổng số < 3 CFU/100mL

- Clo dư = 0,2 – 1,0 mg/l

- E.coli < 1 CFU/100mL

(Ghi chú: Đối với các chỉ tiêu không đạt tại các quận huyện, người dân có thể truy cập vào các chữ in đậm và gạch dưới)



Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố khuyến cáo người dân ưu tiên sử dụng nguồn nước sạch cho mục đích sinh hoạt nhằm bảo vệ sức khỏe bản thân và gia đình.

Đối với khu vực đã được cung cấp nước sạch (nước máy qua mạng cấp nước hoặc bồn chứa nước tập trung, vệ tinh nước):

- Chính quyền địa phương vận động người dân sử dụng nguồn nước sạch, không khai thác nước ngầm, thực hiện trám lấp các giếng khoan tại hộ gia đình.
- Người dân ưu tiên dùng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Sử dụng nguồn nước sạch tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sinh hoạt nhằm hạn chế ô nhiễm nguồn nước ngầm, nước mặt.
- Định kì **thực hiện súc xả bồn chứa nước** tại các hộ gia đình ít nhất 6 tháng/ lần hoặc khi cần thiết và đậy kín bồn chứa./.



Lê Hồng Nga

KT. Trưởng khoa
Phó Trưởng khoa



Đào Phú Khánh

